| | |
|---|---|
| Từ nhiều nghĩa | Những từ có âm thanh giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan đến nhau. |
| Từ đồng âm | Những từ có âm thanh giống nhau và có nét nghĩa chung |
| Từ trái nghĩa | Những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau |
| Từ đồng nghĩa | Những từ có nghĩa trái ngược |

III – LUYỆN TẬP

**1.** Tìm những từ trái nghĩa trong các câu ca dao, tục ngữ sau đây :

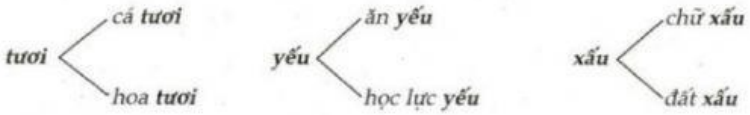
*– Chị em như chuối nhiều tàu,*
*Tấm lành che tấm rách, đừng nói nhau nhiều lời.*

*– Số cô chẳng giàu thì nghèo,*
*Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà.*

*– Ba năm được một chuyến sai,*
*Áo ngắn đi mượn, quần dài đi thuê.*

*– Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng,*
*Ngày tháng mười chưa cười đã tối.*

**2.** Tìm các từ trái nghĩa với những từ in đậm trong các cụm từ sau đây :




**3.** Điền các từ trái nghĩa thích hợp vào các thành ngữ sau :

– *Chân cứng đá ...*
– *Có đi có ...*
– *Gần nhà ... ngõ*
– *Mắt nhắm mắt ...*
– *Chạy sấp chạy ...*
– *Vô thưởng vô ...*
– *Bên ... bên khinh*
– *Buổi ... buổi cái*
– *Bước thấp bước ...*
– *Chân ướt chân ...*

Câu 4:

a. **Các từ sau là đồng âm hay đồng nghĩa ?**

*Bàn bạc - Bàn học*
*Thu hoạch - Mùa thu*

LIVEWORKSHEETS

**b. Dòng nào sau đây đều là các từ đồng âm ?**

A. Bàn bạc, luận bàn, bàn cãi

B. Mai một, hoa mai, mai táng

C. Bình yên, bình an, bình tĩnh

**c. Tìm từ đồng âm với từ chân trong câu sau " Mỗi khi trái gió trở trời , cái chân tôi lại dở chứng đau nhức."**

A. Chân thành
B. Chân lý
C. Chân thật

**d. Dòng nào sau đây đều là các từ đồng âm ?**

A. Con ngựa **lồng** lên, **lồng** chim
B. Số **ba**, **ba** mẹ
C. **Cổ** chai, **cổ** người
D. **Tay** đua, **tay** vượn

LIVEWORKSHEETS